TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018, giữa:

Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Đường C, phường P, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Lê Văn Bình E, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Đường L, phường M, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Lê Văn Bình E.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Lê Văn Bình E theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01 /2008 tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13/10/2008.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Linh G, sinh ngày 14/01/2009 và Lê Nguyễn Tường N, sinh ngày 11/10/2011. Giao hai con chung

cho bà Nguyễn Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng, ông E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cho bà H mỗi tháng 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 05/3/2018. Việc giao nhận tiền do các bên tự thực hiện hoặc tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, bà H và ông E vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Vì lợi ích của con, trong trường hợp không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông E không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo đúng thời hạn nêu trên, thì hàng tháng ông E còn phải chịu trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho bà H theo mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự chung: Bà H và ông E xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng các bên thỏa thuận do bà Nguyễn Thị Tuyết H tự nguyện chịu toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AE/2014/0008839 do Chi cục thi hành án Quận 2 lập ngày 19 tháng 01 năm 2018. Bà H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 2;
- VKSND Quận 2;
- UBND phường P, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Hải